| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HUẾ**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 702/2019/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Huế, ngày 01 tháng 11 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 575/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Anh Trần Hoàng Quốc V, sinh năm 1981.

Địa chỉ: T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Lê Thị Phương Ng, sinh năm 1988.

Địa chỉ: T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2] Các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề có tranh chấp trong hồ sơ việc dân sự thụ lý số 575/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hoàng Quốc V và chị Lê Thị Phương Ng.

- Về con chung: Anh Trần Hoàng Quốc V và chị Lê Thị Phương Ng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là: Trần Hoàng Nguyên Q, sinh ngày 25/10/2016. Anh V và chị Ng thống nhất giao cháu Q cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

đến lúc thành niên (đủ 18 tuổi). Anh V cấp dưỡng nuôi con một tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Q đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Lê Thị Phương Ng, nếu anh Trần Hoàng Quốc V chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng anh Trần Hoàng Quốc V phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trần Hoàng Quốc V và chị Lê Thị Phương Ng xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Hoàng Quốc V và chị Lê Thị Phương Ng xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Hoàng Quốc V và chị Lê Thị Phương Ng mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, anh V và chị Ng đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm, nay được khấu trừ, tại biên lai thu số 008811 ngày 18/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND phường T, TP H
( ĐKKH số 03/2016 ngày 15/01/2016);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**TRẦN DŨNG**